

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân
2. Ông Võ Cao Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2017/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2017/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Số nhà 241, kp 2, p. TH, thị xã BC, tỉnh BD. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: 74 Nguyễn Đình Chiểu, kp Đ. A, p. ĐH, thị xã DA, tỉnh BD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 02 năm 2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Thế T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 tháng thì tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐH, thị xã DA, tỉnh BD vào ngày 09/6/2014 theo giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyền số 01/2014, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh T tại số nhà 74 Nguyễn Đình Chiểu, kp Đ. A, p. ĐH, thị xã DA, tỉnh BD khoảng 01 tháng thì hai vợ chồng chuyển về sống cùng gia đình chị ở thị xã Bến Cát. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, khi chị mang thai đến tháng thứ 5 thì anh T sinh tật xấu lấy trộm tài sản của công ty Becamex và bị xử lý hành chính, chị đóng tiền phạt cho anh T được về, anh T về nhà ở được

một thời gian thì bỏ về nhà bố, mẹ ruột ở từ ngày 02/9/2015 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc chị và con. Vợ chồng chị sống ly thân từ ngày 02/9/2015. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 03/01/2016, hiện con chung đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Chị và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung)*: Chị và anh T không nợ ai và không cho ai vay nợ.

- Ngày 28/3/2017, Tòa án xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh T được chính quyền địa phương, nơi chị M và anh T sinh sống, cung cấp: Chị M và anh T là vợ chồng sinh sống tại địa chỉ 74 Nguyễn Đình Chiểu, kp Đ. A, p. ĐH, thị xã DA, hai vợ chồng có 01 con gái, cùng làm công nhân, thu nhập ổn định. Từ khi sinh sống tại địa phương, chính quyền chưa nghe báo và cũng không biết thông tin gì về việc vợ chồng chị M, anh T xích mích, mâu thuẫn hay cãi vã.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

+ *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Yêu cầu ly hôn và được trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Lê Thị M có đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và con chung giữa chị với anh Nguyễn Thế T thường trú tại phường ĐH, thị xã DA, tỉnh BD. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Thế T để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 29/3, ngày 10 và ngày 27/4/2017; tham gia phiên tòa vào các ngày 23/6, ngày 12/7/2017 nhưng anh T vắng mặt không có lý do, chị Lê Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 11/7/2017. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh T và chị M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Thế T là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân p. ĐH, thị xã DA, tỉnh BD vào ngày 09/6/2014 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Quá trình tố tụng chị M trình bày trong cuộc sống gia đình, anh T không quan tâm đến chị lại có những thói hư, tật xấu như trộm cắp, cờ bạc, không tu chí làm ăn để phụ giúp chị về kinh tế, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã có thời gian ly thân từ tháng 9 năm 2015 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau. Tòa án triệu tập anh T tham gia hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh T không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị M là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung, hiện nay đang ở cùng chị M. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, anh T không có ý kiến về con chung. Xét thấy, từ ngày anh T, chị M sống ly thân đến nay anh T không quan tâm, không chăm sóc con chung, mọi việc liên quan đến cuộc sống, sinh hoạt của con đều do chị M trực tiếp chăm sóc và cháu Thảo Nguyên đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị M là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Thế T.

2. *Về con chung:*

2.1 Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 03/01/2016 cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị M và anh T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị M phải tạo điều kiện cho anh T trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung)*: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008960 ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

nhận:

- Đương sự ;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND phường ĐH, thị xã DA (01);
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoa